

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 315****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 04.03.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 370, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Chúng ta bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Chí u Cực Lạc đồng cư, trì lưu nhập đức, thọ doanh thất trân, bảo liên phật quang, biến mãn quốc độ. Thủy điều thọ lâm, diễn thuyết diệu pháp. Chư thượng thiện nhơn, nhập chánh định tu, vĩnh ly chúng khổ. Duy thọ đại thừa pháp lạc, thị vi đồng cư tịnh độ”.

Ở trước chúng ta thấy cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Ta bà, đặc biệt là ở thời đại hiện nay, thực sự như trong kinh đã nói, tràn đầy sự bất tịnh. Hỗn loạn độc ác có thể nói là đạt đến cực điểm. Tạo thành xã hội động loạn, địa cầu tai biến khác thường. Chúng sanh sống trên địa cầu này không có cảm giác an toàn, thì lấy đâu ra niềm vui? Phú quý bần tiện đều không hưởng được niềm an vui. Những gì họ nhận được đều là khổ, so với cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc thì hoàn toàn không tương đồng.

Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc, “trì lưu bát đức”. Đây là nói về nước. Bất luận ở đâu, nước trong ao bấu đều là nước tám công đức. Tám công đức trước đây đã học qua. Trên địa cầu của chúng ta hiện nay, nước sạch ngày càng ít. Nước biển bị ô nhiễm, sông hồ bị ô nhiễm, đại địa bị ô nhiễm. Nên nước từ trong lòng đất đều không thanh tịnh, đều bị ô nhiễm nghiêm trọng, đem đến độc hại cho tất cả chúng sanh. Đây thật sự là bi thảm cho thế giới. Chúng ta thấy cây cối ở thế giới Cực Lạc, “Thọ doanh thất trân”. Doanh là đầy khắp. Khắp cây đều là trân bảo. Còn cây cối hiện nay của chúng ta đều dùng thuốc và phân bón, nên trái cây xem ra thì hình như tốt hơn trước kia. Vừa lớn vừa đẹp, nhưng ăn lại không có mùi vị gì. Không tươi ngon như loại trái cây trước đây.

Cùng một đạo lý đó, chúng ta sẽ biết được, bây giờ hoa quả cây cối không nuôi người. Thậm chí đối với lúa gạo, do nước và đất đai bị ô nhiễm độc tố. Nên trồng trọt ra những lương thực, trái cây đều có vấn đề. Đó là nguyên nhân vì sao người bây giờ bệnh nhiều như vậy? Cổ nhân nói bệnh vào từ miệng. Do những thứ chúng ta ăn không được tinh sạch, nước uống không tinh sạch, nên bệnh từ

đây mà có. Bây giờ các nhà khoa học thường đưa ra những cảnh báo nghiêm trọng.

Thế kỷ trước tiến sĩ Thang Ân Tử người nước Anh, cực lực đề xướng việc trồng trọt của nhân công trước đây. Không dùng máy móc, không dùng thuốc hay phân bón. Có lý chứ không phải là vô lý. Nhưng người bây giờ vì muốn lợi nhuận nhiều mà không từ thủ đoạn. Chỉ cần cây cối vừa lớn vừa dễ nhìn, còn đối với thân thể con người có bị tổn hại hay không họ chẳng quan tâm. Họ chỉ cần thành phẩm có thể tiêu thụ, kiếm được nhiều lợi ích là họ cảm thấy vừa ý rồi. Vì sao? Vì con người mất đi lòng yêu thương. Đây tự tư tự lợi, không biết thương người khác. Thật như người xưa nói, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Quý vị nghĩ xem quan niệm này đáng sợ biết bao! Nhưng quan niệm này đã đầy khắp trên địa cầu. Nếu không tăng cường thay đổi, cư dân trên địa cầu không thể quay đầu. Tôn giáo tây phương nói ngày tận thế, rất có thể là không tránh được.

Người học Phật chúng ta rất may mắn, có thể di dân đến thế giới Cực Lạc. Môn học này, bộ kinh này là giới thiệu cho chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Bảo liên Phật quang”, đây là hoa sen trong ao thất bảo. Hoa sen là chỗ ở của mười phương chúng sanh khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, gọi là liên hoa hoá sanh. Hoa sen có bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên nó có ánh sáng của Phật “*biến mãn quốc độ*”. Ao hoa sen bảy báu biến khắp thế giới Cực Lạc. Phật quang cũng biến khắp thế giới Cực Lạc.

“*Thủy điều thọ lâm*”, âm thanh nước chảy cũng thuyết pháp. Tiếng gió thổi lay cây cũng nói pháp. Cây ở thế giới Cực Lạc đều là cây báu. Do một loại châu báu thành tựu, hai loại châu báu thành tựu, cũng có nhiều châu báu thành tựu. Đẹp không sao tả hết. Gió thổi vào rừng cây, khi lá cây xào xạc, âm thanh của nó giống như chuông gió vậy. Chẳng những âm thanh mỹ diệu, mà nó còn “*diễn nói diệu pháp*”. Chim chóc ca hát. Lắng nghe tiếng hát của nó, sẽ thấy toàn là kinh luận. Nên đến thế giới Cực Lạc, bất luận ở đâu. Những điều ta thấy, những điều ta nghe đều là đại thừa diệu pháp.

“*Chư thượng thiên nhơn, chánh nhập định tụ*”. Câu này cần phải chú ý, không phải ai ai cũng ngồi thiên dưới gốc cây. Không phải, không phải ý này. Chánh định là tự tánh bản định. Đi đứng ngồi nằm đều ở trong định. Nên định ở đây không phải nói về thân mà là nói về tâm. Bồ Tát trong cõi thật báo đã buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây gọi là chánh định, đây là tự tánh bản định. Khởi tâm động niệm đều không có, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Trong cõi đồng cư, tập khí phiền não chưa đoạn. Tuy chưa đoạn, nhưng họ được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Câu cuối cùng của nguyện 20 nói, chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí Bồ Tát là Bồ Tát như thế nào? Bồ tát trong cõi thật báo. Cũng chính là nói, cư dân trong cõi phàm thánh đồng cư, đều hưởng được sự lợi ích của Bồ Tát trong cõi thật báo. Lợi ích gì? Trí tuệ, đạo lực, thần thông, cảm ứng, cõi đồng cư và cõi thật báo không hề khác biệt. Câu kinh văn này thật không thể nghĩ bàn. Trên câu kinh văn này có hai chữ “thượng thiện”, chữ thượng thiện hơn. Nên nhớ chúng ta nếu không đoạn ác tu thiện, làm sao có thể vãng sanh? Thượng thiện là tu cách nào? Có một phương pháp vô cùng tuyệt diệu, chính là niệm Phật A Di Đà. Chỉ cần niệm thuần thực câu A Di Đà Phật này, ở mọi lúc mọi nơi, mọi hoàn cảnh, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì hết. Thấy mọi người, ai ai cũng là Phật A Di Đà. Nhìn thấy vật, mỗi thứ đều là Phật A Di Đà. Thật vậy, khi đã niệm thuần thực đều là như vậy.

Phật A Di Đà ở đâu? Ở xung quanh ta, không có gì chẳng phải là Phật A Di Đà. Công phu như thế gọi là thành phiền. Công phu niệm Phật đã thành phiền, nhưng phiền nào vẫn chưa đoạn. Công phu đã thành phiền. Công phu này không chế phiền nào, sẽ được vãng sanh. Có phiền nào thì sao? Nó sẽ không phát tác, nó không khởi tác dụng. Khởi tác dụng chính là câu A Di Đà Phật này. Trong tâm có Phật A Di Đà, trên miệng có Phật A Di Đà. Thân cung kính đối với tất cả người, việc và vật, là cung kính Phật A Di Đà. Người này là người niệm Phật chơn chánh. Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối xử với tất cả.

Chúng ta muốn ngay trong đời này được vãng sanh thế giới Cực Lạc, thì phải tinh tấn tu học. Đây là pháp tu học của bậc thượng thiện. Vì sao? Bởi câu danh hiệu này, trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều có trong đó. Thật sự niệm thuần thực, thì hình ảnh 48 nguyện không rời cuộc sống hằng ngày. Ngôn hành cử chỉ tự nhiên tương ứng với 48 nguyện. Nên chỉ có tiếp nhận pháp lạc của đại thừa, mới có thể xa lìa các điều khổ. Đây là đồng cư tịnh độ của thế giới Cực Lạc. Thế giới này của chúng ta là đồng cư uế độ, nhiễm ô nghiêm trọng.

“Hựu Cực Lạc đồng cư tịnh độ, viên minh vô ngại. Diệc thông ư thường tịch đẳng thượng tam độ”. Câu này không thể thiếu. Đây là chân tướng sự thật của thế giới Cực Lạc, cõi đồng cư viên minh vô ngại. Những cảm thọ trong cõi đồng cư là viên mãn, quang minh. Viên là nói về đức, minh là nói về trí tuệ. Tánh đức quang minh không có chướng ngại. Việc không chướng ngại là gì? Nó thông suốt cõi phương tiện, thông cõi thật báo, cũng thông cõi thường tịch quang. Thông là không chướng ngại, nghĩa là họ đã thấy. Thấy cõi phương tiện, cõi thật báo, cõi thật quang đều ở trong cõi đồng cư. Chướng ngại không còn. Người trong cõi đồng cư có thể thân cận Như Lai trong cõi tịch quang. Tuy trong cõi tịch quang hiện tượng gì cũng không có, nhưng họ có thể cảm nhận được, có thể cảm thọ được.

Cõi thật báo và cõi phương tiện đều có hình tướng. Hình tướng trong cõi thật báo không biến hoá, nhưng trong cõi phương tiện có biến hoá. Có biến hoá cũng trở thành không biến hoá. Đây là oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia trì mới có hiện tượng này. Nên tứ độ không có chướng ngại.

“*Di Đà Sơ Sao vân, tùy kỳ cơ dị*”. Cơ này là chỉ cho chúng sanh, căn cơ không tương đồng. “*Sở kiến diệc dị*”, những thứ nhìn thấy cũng không giống nhau. “*Hữu u đồng cư kiến tịch quang độ. Hữu u đồng cư kiến thật báo độ, Hữu u đồng cư kiến phương tiện độ. Hữu u đồng cư đãn kiến bốn độ*”. Có thể thấy được tịch quang, thì tứ độ đều thấy hết. Vì sao? Vì đây là tầng cao nhất. Thấy được cõi thật báo, đương nhiên nhất định sẽ thấy được cõi phương tiện, nhưng không thấy cõi thường tịch quang. Nếu họ thấy cõi phương tiện hữu dư, đương nhiên cõi tịch quang và cõi thật báo họ không thấy được.

Đại khái những vị Bồ tát trong cõi phàm thánh đồng cư, vừa mới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Dem theo tập khí phiền não nghiêm trọng của thế giới ta bà. Nên đến đó chỉ thấy được cõi đồng cư, chưa thấy được cõi phương tiện. Nhưng ở đó tu hành, chúng ta tin rằng không bao lâu họ sẽ thấy được cõi phương tiện. Công phu ngày càng nâng cao, họ sẽ thấy được cõi báo, họ sẽ thấy được cõi thường tịch quang. Chúng ta tin rằng ở đó, rất nhanh họ sẽ thấy được. Vì sao? Vì mỗi ngày đều học, không gián đoạn.

“*Như Tượng Pháp Quyết Nghi Kinh vân, kim nhật toạ trung vô ương số chúng, hoặc kiến thử xứ, sơn lâm, địa thổ, sa lịch*”. Đây là thấy bản địa, chỗ ở hiện nay của chúng ta. “*Hoặc kiến thất bảo, hoặc kiến thị chư Phật hành xứ. Hoặc kiến tức thị bất tư nghị chư Phật cảnh giới, giai tùy cơ dị kiến dã*”. Mỗi người nhìn thấy đều không giống nhau. Không giống nhau là tùy theo căn tánh của chúng sanh, chứ không phải gì khác. Cảnh giới: trong Hoàn Nguyên Quán nói: “*Xuất sanh vô tận*”. Cảnh giới thiên biến vạn hoá tùy theo điều gì mà thay đổi? Tùy theo cảnh giới của chính mình mà thay đổi. Cảnh giới chính mình đã nâng cao, thì thấy sẽ không giống nhau.

Cảnh giới phàm phu, thì chúng ta nhìn là quốc độ của phàm phu. Cảnh giới Thanh văn, thì nhìn thấy là cõi phương tiện. Cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, thì nhìn thấy là cõi thật báo. Hoàn toàn không giống nhau! Nếu đạt đến chỗ không khởi tâm, không động niệm, thì nhìn thấy sẽ là cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật. Sơ trụ Bồ tát của Viên đã thấy. Đều tùy theo căn cơ. Căn cơ không giống nhau thì thấy không giống nhau. Thế giới này không phải người khác biến hoá mà là chính mình biến hoá ra, không liên quan đến người khác. Nên nhất định ta phải biết quý trọng.

Kỳ thật đó là nhân duyên đặc biệt. Người xưa nói là công năng đặc biệt, ta có thể thấy những thứ mà người khác không thấy. Ta có thể nghe được âm thanh mà một số người không nghe được. Đây là nhân duyên đặc biệt thù thắng. Nhưng phải biết rằng, thân kiến của ta chưa phá. Chưa buông bỏ tự tư tự lợi. Chúng ta là phàm phu, nên năng lực này không phải của chính mình. Người khác mượn thân thể của ta để khởi dụng. Xã hội trước mắt chúng ta rất phức tạp, rất nhiều. Có thể tin tưởng những thứ này chăng? Không thể. Nên tin tưởng chính mình. Tin tưởng người khác gọi là ngoại đạo, là tâm hướng bên ngoài cầu đạo. Phải tin tưởng chính mình, nhất thiết duy tâm tạo.

Rõ ràng nhất, nhiều nhất chính là bị ma dựa. Hiện tượng ma dựa này quá phổ biến. Chúng ta gặp hiện tượng ma dựa, nên dùng thái độ nào đối với họ? Lễ kính chư Phật đương nhiên là việc nên làm. Xung tán Như Lai, họ nói đều là thiện. Những gì họ nói ra tương ứng với kinh Phật, thì nên tán thán họ. Còn nói mà không tương ứng với kinh Phật thì phải phê bình. Nói cho họ biết là họ đã nói sai, sửa đổi họ. Vì sao? Bởi họ cũng là phàm phu thôi, nhưng vì họ không có thân, nên sức mạnh của họ lớn hơn chúng ta. Chúng ta bị thân thể câu thúc, họ không bị câu thúc này. Nên rất nhiều tin tức họ biết được. Chúng ta không biết nhưng họ biết. Bất cứ tin tức nào, quý vị nên nhớ, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.”

Bất luận là tin tức về mặt vật chất, tin tức của y báo, tin tức của chánh báo, tin tức của giới tự nhiên. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, trong tâm thanh tịnh của tự tánh không nhiễm một chút trần. Phải luôn ghi nhớ điều này, đây là thật. Có một vài thông tin có thể cung cấp cho chúng ta tham khảo. Ví dụ thông tin về thiên tai. Khi họ đưa thông tin đều nói thiên tai này là thật, có thật. Đối với chúng ta có lợi ích, để chúng ta đề cao cảnh giác, và trong thời kỳ này phải siêng năng nỗ lực để giành lấy. Giành lấy điều gì? Giành lấy điều kiện của các bậc thượng thiện nhân, là điều kiện thượng thiện. Thế giới Cực Lạc là nơi các bậc thượng thiện nhân câu hội. Chúng ta phải tu thượng thiện. Vì thượng thiện là đoạn ác tu thiện mà không chấp tướng. Không nên đem chuyện đoạn ác tu thiện để trong tâm, đó chính là thượng thiện. Thượng thiện là gì? Là quên bản ngã. Có bản ngã thì không phải là thượng thiện.

“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng” mới là thượng thiện. Đây là điều kiện thấp nhất trong Phật pháp đại thừa. Trong sinh hoạt hằng ngày, phải tận lực học tập nhưng không phải vì mình. Đối với mình mà nói thì tất cả đều tùy duyên, sao cũng được. Không chấp trước, không phân biệt. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Đối xử với người nên dùng tâm từ bi. Từ bi, tùy duyên mà không phan duyên. Làm việc thiện tuyệt đối không cầu hồi báo. Y phục, ăn mặc, nơi ở trong cuộc sống hằng ngày cố gắng đơn giản.

Càng đơn giản càng tốt. Vì sao? Vì tâm thanh tịnh. Không vì những việc này là lo lắng, chỉ cần nắm bắt câu A Di Đà Phật.

Vọng niệm có nhiều phải làm thế nào? Đọc kinh, chuyên chú đọc kinh. Vọng niệm tự nhiên ít lại, thời gian lâu dài vọng niệm tự nhiên không còn. Công phu của tôi là tập trung vào việc đọc kinh. Vì sao? Vì không đọc kinh thì sẽ vọng niệm. Vọng tưởng này nối tiếp vọng tưởng kia. Đây là tập khí, đây là khuyết điểm. Đây là khuyết điểm rất nghiêm trọng, là căn bản của luân hồi lục đạo. Vọng tưởng dừng lại thì ta có năng lực vượt ra ngoài lục đạo. Vọng tưởng không chế phục được thì rất khó. Đây là chỗ chúng ta thật sự cần phải tu tập, không thể không biết. Tất cả ân oán trên thế gian này phải buông bỏ hết.

Người có ân cũng như người có oán cừu với chúng ta, đều phải đối xử bình đẳng. Ngày ngày đem công đức tu học hồi hướng cho họ, cầu Tam Bảo gia hộ. Giúp họ sớm ngày được giác ngộ, sớm ngày được hồi đầu. Chúng ta có tâm nguyện này thì sẽ viên mãn. Không nên nôn nóng, không nên thấy sao lại vẫn chưa hồi đầu? Đem ý niệm này để trong tâm chúng ta là không tốt. Như vậy công phu tu tập của chúng ta sẽ bị phá hoại. Chúng ta mỗi ngày cầu nguyện, mỗi ngày chúc phúc. Còn chuyện họ hồi đầu hay không ta chẳng cần quan tâm. Chính mình phải mau chóng quay đầu là quan trọng nhất. Lo cho người khác mà không lo cho chính, chẳng những người khác không thể quay đầu, mà chính mình cũng tiếp tục luân lạc. Như vậy thật là đáng tiếc!

Trong đoạn kinh này nói, những thứ mỗi người nhìn thấy và cảm thọ đều không giống nhau. Hiện nay cũng như vậy. Chúng ta cùng thấy một người xa lạ, nhưng cảm nhận của hai người không giống nhau. Mấy người cùng xem một sự việc, nhưng mỗi người có cách nhìn khác nhau. Vì sao? Vì ý niệm và khởi tâm động niệm của chúng ta không tương đồng. Ý niệm thanh tịnh, thì sẽ thấy ai cũng thanh tịnh. Chỗ không thanh tịnh nhưng họ thấy là thanh tịnh. Tâm địa nhiệm ô, nhìn thấy người thân tâm thanh tịnh, cũng không thấy được sự thanh tịnh của họ mà thấy họ nhiệm ô. Cho nên đức Phật dạy, cảnh tùy tâm mà chuyển, không phải tâm tùy cảnh chuyển. Thực tế mà nói là cảnh tùy tâm chuyển.

Chúng ta thấy cảnh giới, thì có thể thấy tâm của một người. Ta vào nhà của một người bạn, nhìn trong gia đình của họ. Nếu sạch sẽ gọn gàng, gia đình này nhất định là gia đình hạnh phúc mỹ mãn. Còn nhìn thấy trong nhà họ rối loạn không sạch sẽ, thì biết được người trong nhà này biếng nhác, tự tư tự lợi, chỉ biết mình chứ không biết đến người khác. Chúng ta đều có thể nhận ra được.

Con người cũng tùy theo tuổi tác, tùy theo hoàn cảnh mà biến đổi. Lúc tôi còn trẻ, có sức lực, có tinh thần, thích làm việc. Chỗ ở rất gọn gàng ngăn nắp, không có chút nào rối ren nào. Nhưng bây giờ tuổi đã lớn, những thứ trên bàn

sách đều rất lung tung, nhưng làm biếng dọn dẹp. Tuổi đã lớn, tinh thần thể lực không đủ, hoàn toàn không như lúc còn trẻ. Tuổi lớn rồi, nhìn thế giới này đã mấy mươi năm. Sự thay trong mấy mươi năm này, không phải thay đổi theo mặt chánh, mà theo mặt trái của nó. Thay đổi quá lớn! Không phải cứ mười năm mười năm. Trước đây chúng ta nói năm năm rồi năm năm, nhưng hiện nay không phải. Bây giờ mỗi năm đều có sự thay đổi rất lớn. Tốc độ thay đổi của mỗi năm bây giờ bằng quá khứ mười năm. Bây giờ thay đổi quá sức nhanh.

Luân lý, đạo đức, nhân quả không có người dạy. Nói rồi cũng không ai tin. Ở Trung Quốc mấy năm gần đây, luận đàn chia sẻ của các nhà xí nghiệp về “Đệ Tử Quy”. Những hoạt động như vậy rất nhiều. Có phải là việc tốt chăng? Là việc tốt. Có hiệu quả chăng? Chưa biết. Vì sao? Vì mấy ngày luận đàn, tâm huyết mọi người sôi sục, rất nhiệt tâm. Ba ngày hay năm ngày sau khi hoạt động này kết thúc thì trở lại lạnh nhạt. Một tháng, nửa tháng thì không còn nữa, quên hết. Nên không có được kết quả. Việc này làm rất tốt đúng không? Rất tốt, rất đáng làm. Nhưng phải biết, rất khó có được kết quả. Thật sự muốn có được hiệu quả, nhất định phải có chỗ làm thí nghiệm.

Như trước đây ở Thang Trì, chỗ làm thí nghiệm ở Thang Trì Lô Giang. Nó có thể khởi tác dụng. Ví dụ sau khi luận đàn này hoàn tất, quý vị đến Thang Trì xem. Đó là gốc, là căn bản. Sau khi nhổ gốc lên rồi thì không còn nữa. Chỉ nóng lên một trận, rồi rất nhanh trở thành lạnh nhạt.

Trước đây đối với việc thí nghiệm này tôi rất nhiệt tâm, và còn tuyên truyền nữa. Nhưng bây giờ không. Vì sao? Vì nó vô dụng. Không có ai muốn làm, nên cũng tùy nó luôn. Tùy nó nghĩa là sao? Nghĩa là thiên tai cũng tùy nó vậy. Việc giảng kinh không gián đoạn, hàng ngày giảng kinh tôi thường khuyến mọi người. Người thật sự có duyên, mỗi ngày cùng thời gian với chúng ta, nghe chúng tôi chia sẻ. Hoặc trên truyền hình vệ tinh cùng chúng tôi chia sẻ, huân tu thời gian dài thì chẳng có chuyện không thành tựu.

Trong thời đại này, chúng tôi vẫn không ngừng giảng kinh. Nguyên nhân gì vậy? Bởi đạo tràng hiện nay không có người chịu làm. Nhưng trên mạng internet có người, trên truyền hình vệ tinh có người thật sự đã làm. Chỉ cần có một người thật sự làm, thì công việc dạy học chia sẻ của chúng tôi không thể dừng. Trong nhà Phật thường nói, độ một người thì tốt một người. Một người cũng không có nữa, thì chúng tôi phải ra đi thôi. Đối với thế gian này không còn gì lưu luyến. Thế gian này người có thể hiểu không nhiều, người có thể thực hành lại càng ít. Người tri ân không nhiều, người báo ân cũng không có. Thấy lợi quên nghĩa là hiện tượng phổ biến của xã hội ngày nay. Đến công ơn cha mẹ họ cũng không báo, cũng không biết. Cho nên thế gian này sẽ có thiên tai rất nghiêm trọng. Đạo lý chính là chỗ này.

Chúng ta đối phó với những việc này, chính là siêng năng nỗ lực đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Gặp được pháp môn tịnh độ, gặp được kinh Vô Lượng Thọ, là người có phước báo lớn nhất trong thế gian. Gặp pháp môn này, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Nếu ta có trách nhiệm, thì trách nhiệm này chính là giúp những chúng sanh đau khổ. Khi thiên tai kết thúc, nếu ta vẫn còn ở thế gian này thì nên giúp người khác. Nếu không có trách nhiệm này, không có đại nguyện đại hạnh này, sẽ bị thiên tai cuốn đi mất. Đây là công nghiệp của chúng sanh. Nhưng nơi đến của mỗi người không giống nhau. Người nhất tâm niệm Phật, họ sẽ đến thế giới Cực Lạc. Người tâm địa thiện lương, họ lên thiên đường. Tâm hành bất thiện thì vào trong ác đạo. Nơi đến mỗi người không giống nhau.

Chúng ta nhất định phải biết, con người vĩnh viễn không chết. Nếu con người mà chết, thì chỉ có một đời này, không có đời sau. Như vậy thì làm gì cũng không sao. Vấn đề là họ không chết! Nếu quý vị lưu ý một chút sẽ thấy, hiện tượng ma dựa hiện nay rất nhiều. Từ hiện tượng ma dựa này ta sẽ biết họ không chết. Đó là linh hồn nhập vào thân người khác, và nói ra một vài thông tin. Họ đang ở trong cõi nào, tình hình nơi đó họ đều có thể nói ra. Đối với chúng ta mà nói những thông tin này vô cùng quý giá. Đáng để chúng ta tham khảo, đáng để chúng ta cảnh giác. Chúng ta không thể để cho quỷ gạt. Nhưng chúng ta biết, con người thực sự có luân hồi lục đạo. Con người thật sự có đời trước và đời sau, không phải chỉ một đời này. Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta nhất định không nên kết oán thù với người khác. Kết oán thù, nếu đối phương không tha thứ mà hận trong lòng, thì đời đời kiếp kiếp không dứt oán thù, oan oan tương báo thật không đáng chút nào. Kết quả tạo thành là hai bên đều đau khổ, như vậy có đáng không?

Các bậc thánh nhân dạy chúng ta, ân nên báo còn oán thì nên quên. Chỉ báo ân không báo oán, như vậy là chính xác. Trong Phật pháp đại thừa nói, tất cả chúng sanh với chúng ta là một thể, quan hệ rất thân mật. Chính mình hại mình còn có thể báo thù sao? Còn có thể oán người khác sao? Gặp được Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được tịnh độ. Duyên này khó biết bao, quả thật không dễ!

Chúng ta tiếp tục xem kinh văn bên dưới. “*Cố Di Đà Yếu Giải vân, kim vân Cực Lạc thế giới chánh chỉ đồng cư tịnh độ, diệt tức hoành cụ thượng tam tịnh độ dã*”. Ở đây có dùng chữ hoành, dụng ý chữ này rất thâm sâu. Ý nói rõ về tứ độ của Thế giới tây phương Cực Lạc là cùng một nơi, không có cao thấp. Thẳng đứng mới có cao thấp. Ở quốc độ của chư Phật trong mười phương thế giới, không phải ngang, là đứng. Nên chúng ta nhìn không thấy. Chúng ta ở nơi tầng lầu này, chỉ có thể nhìn thấy cảnh giới của tầng lầu này, còn trên và dưới đều

không biết. Thế giới tây phương có tứ độ, tứ độ cùng ở một nơi, “hoành cụ thượng tam tịnh độ”.

“Hựu vân, nguyện ước tín nguyện hạnh tam, Di Đà danh hiệu bất khả tư nghì. Cố năng linh phạm phu sở cảm đồng cư Cực Lạc, tối cực thanh tịnh dã”. Đây là những lời Ngẫu Ích đại sư nói trong “Yếu giải”. Tín nguyện hạnh, là ba điều kiện tu học của tịnh độ tông. Thật tin, thật phát nguyện và thật sự hành. Chân tín thiết nguyện là nhìn từ góc độ nào? Xem họ có thật sự thực hành hay không. Thật thực hành thì có, còn không thật sự thực hành thì họ không có. Tín và nguyện đều thực hành trên hạnh. Không có hạnh, thì tín nguyện không phải thật mà là giả. Nên thật sự tin vào tịnh độ không phải dễ!

Ai là người thật sự tin? Người xưa có câu nói: “Duy thượng trí dữ hạ ngu bất dịch”. Đây là nói về thật tin. Bậc thượng thượng căn một lần nghe ngàn lần ngộ, họ có thể làm được. Bậc hạ hạ căn, chúng ta thường nói ngu si cái gì cũng không hiểu. Nhưng khuyên họ niệm câu A Di Đà Phật, họ sẽ chân thật ôm trọn câu A Di Đà Phật này, suốt đời không thay đổi. Đến lúc lâm chung, vãng sanh điềm lành hiện ra. Họ đã thành công. Vì sao? Vì họ thật sự tin. Trong đó cũng bao hàm cả phần tử tri thức. Còn người căn tánh bậc trung, tức thượng không thượng mà hạ không hạ. Chư Phật Bồ Tát đối với những người này, thật là từ bi đến cực điểm.

Đức Thế Tôn suốt 49 năm giảng kinh giáo hoá chính là vì hạng người này, bao gồm cả hạng người như chúng ta. Bậc thượng thượng căn sớm đã thành Phật. Như Lục Tổ Huệ Năng là bậc thượng thượng căn, chỉ cần dạy ngài một lần. Một hai tiếng là đủ, vấn đề đã giải quyết xong. Ngài là chân tín nguyện hạnh, nên ngài mới có thể chứng ngộ, mới có thể kiến tánh. Một bà lão phải mất thời gian mấy năm, hoặc thời gian mấy mươi năm. Bà ấy đã thành công, là nhờ sự kiên định không thay đổi. Phiền não, là tự cho mình thông minh, lưỡng lự lừng chừng. Ta nói không tin, họ lại tin. Ta nói tin họ lại không thật sự tin. Chẳng thể nói họ không có nguyện. Họ rất muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng không chịu niệm Phật, vọng niệm quá nhiều. Suốt ngày để ý đến những vọng niệm này mà lãng quên niệm Phật. Quan hệ của những người này với tịnh độ, đời đời kiếp kiếp chỉ trông được một chút thiện căn trong A lại da mà thôi. Đến kiếp nào đó thiện căn sâu dày, sanh ra sức mạnh liền khởi tác dụng. Nếu thiện căn không thắng được phiền não, thì nó sẽ không khởi tác dụng. Phiền não khởi tác dụng, thiện căn không khởi tác dụng thì chẳng thể thành tựu.

“Di Đà danh hiệu bất khả tư nghì”. Thật là không thể nghĩ bàn, nhưng người biết được điều này quá ít. Người nhận thức được bốn chữ A Di Đà Phật này là bảo bối, họ chịu buông lời chằng? Tuyệt đối không chịu buông. Trước khi Hoàng Niệm Tổ vãng sanh nửa năm, quý vị xem ông đã giữ chặt lấy danh hiệu Phật A

Di Đà. Một ngày niệm 40 vạn câu. Ông nói với tôi, ông tính số lần niệm Phật. Một ngày niệm 40 vạn biến, suốt nửa năm như vậy. Ông đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Ông biết danh hiệu này là bảo quý, biết danh hiệu này là không thể nghĩ bàn.

“*Cố năng linh phạm phu sở cảm đồng cư Cực Lạc, tối cực thanh tịnh dã*”. Chư Phật Như Lai tôn trọng Phật A Di Đà, nên xưng ngài là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Vì sao? Vì đồng cư tịnh độ của thế giới Cực Lạc, thanh tịnh hơn các cõi đồng cư của tất cả chư Phật Như Lai. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng, không phải là thượng tam độ, mà là đồng cư độ. Hiện bày tâm từ bi vô tận của Phật Di Đà, cũng chính là ở cõi đồng cư. Cõi thường tịch quang tuyệt đối bình đẳng. Cõi thật báo hâu như tương đồng, giống nhau. Cõi phương tiện và cõi đồng cư chính là mười pháp giới.

Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là tịnh độ. Lục đạo trong cõi phương tiện hữu dư là uế độ. Cõi đồng cư trong thế giới tây phương Cực lạc là tịnh độ. Điều này rất khó. Vì sao cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc đều là thanh tịnh trang nghiêm? Vì phạm sanh đến thế giới Cực Lạc đều là chư thượng thiện nhơn. Nói cách khác, đều là đầy đủ điều kiện thượng thiện, mới có thể đến đây. Đây là sự thù thắng của nó. Cũng chính là nói, cư dân ở thế giới tây phương Cực Lạc là tiếp nhận di dân của mười phương thế giới đến, hoàn toàn không có người sinh ra và lớn lên ở đây, không có.

Thế giới Cực Lạc là thế giới mới hưng khởi. Trong đó không có người ở, toàn là di dân đến. Di dân đến trạm kiểm soát cần những điều kiện nào. Không phù hợp điều kiện thì không thể đến. Điều kiện quan trọng đầu tiên là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tâm chúng ta có thanh tịnh không? Tâm không thanh tịnh không thể vào đó, niệm Phật cũng không được. Đạo lý này phải hiểu. Một ngày dù niệm 10 vạn câu Phật hiệu, mà tâm không thanh tịnh thì cũng không đi được. Tâm thanh tịnh chiêu cảm nên cõi thanh tịnh. Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc, là tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà biến hiện ra.

Chúng sanh trong cõi đồng cư của mười phương thế giới. Tâm thanh tịnh tương ưng với nó, tương ưng với tâm Phật. Dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật A Di Đà. Tâm thanh tịnh từ mà có? Buông bỏ phân biệt chấp trước liền được thanh tịnh. Đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa, buông bỏ hết. Thường tưởng đến, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, nên “tưởng” rất quan trọng. Tưởng_nghĩ_điều gì? Nghĩ đến Phật A Di Đà hôm nay đến đón tôi. Tôi phải làm sao? Có phải là nên nghĩ, những thứ lưu luyến này, những cái vướng bận đó. Nếu muốn quan tâm thế gian này, nên cái này cũng buông không được, cái kia cũng bỏ không xong. Như vậy thì Phật A Di Đà sẽ đi thôi, không lý đến chúng ta nữa, vì chúng ta vướng bận quá nhiều việc. Phải có tâm trạng như

thế nào? Cái gì cũng không cần nữa, đến thân thể cũng không cần. Phật A Di Đà sẽ dẫn quý vị đi ngay.

Hàng ngày đều quán tưởng như vậy. Đây là bí quyết vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Buông bỏ hết tất cả. Phải như thế nào? Phải xem thế giới này như khách sạn. Thiết bị trong khách sạn này không tệ, ở trong đó rất thoải mái, nhưng nói đi là đi. Những thứ trong khách sạn đều không phải là của ta, không thể mang theo một cái gì. Thế gian này chính là quán trọ. Trong quán trọ này, tất cả những thiết kế ở đây đều có thể hưởng thụ hết, nhưng không phải của ta, nên ta không mang theo được. Chúng ta dùng thái độ như thế ở nơi thế gian này, thì tâm địa tự nhiên sẽ thanh tịnh. Không phải của ta, đến thân thể cũng không phải của ta. Vậy cái gì là của tôi? Phật A Di Đà là của ta. Nghĩ được như vậy thì tốt rồi.

Chỉ có Phật A Di Đà mới mang theo được. Phật A Di Đà ở đâu? Ở thế giới tây phương Cực Lạc. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, mà không đến thế giới Cực Lạc thì ta đi đâu? Người niệm Phật, thường phải có ý niệm đúng đắn. Nhà của ta là ở tây phương. Phật A Di Đà là người thân nhất của tôi, cần phải trở về thăm. Phật A Di Đà giống như cha mẹ vậy, chư đại Bồ Tát là huynh đệ. Đây mới là những điều cổ nhân nói lá rụng về cội. Cội nguồn ở tây phương, cội nguồn ở thế giới Cực lạc. Lá rụng về cội chính là trở về thế giới tây phương Cực Lạc. Lục đạo và mười pháp giới đều là chỗ chỉ đến tham quan du lịch. Ý niệm không được sai lạc.

Dưới đây vẫn là lời trong “Yếu Giải”. “*Thử tắc thập phương Phật độ sở vô*”. Đây là nói cõi đồng cư của Cực Lạc, trong quốc độ của mười phương chư Phật không có. “*Cực Lạc đồng cư độc thiện*”. Nói cách khác, chỉ có tây phương Cực Lạc. Cõi đồng cư của nó là tịnh độ. Cõi đồng cư của chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới là uế độ. “*Phương thị Cực Lạc tịnh độ tông chỉ*”. Chúng ta gọi thế giới tây phương Cực Lạc là tịnh độ, chủ yếu chính là nói cõi phàm thánh đồng cư thanh tịnh bậc nhất. Cũng chính là nói Phật A Di Đà yêu cầu, là con người tâm địa thanh tịnh sanh ra tịnh độ. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.

Phàm sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều có nhân duyên với Phật A Di Đà. Đến được thế giới Cực Lạc thì tâm địa sẽ thanh tịnh. Chúng ta hiểu được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này. Nên phải đặc biệt chú ý đến tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là buông bỏ vạn duyên, buông bỏ phân biệt chấp trước. Nó quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nên học Hoàng Nhất đại sư khi về già. Những năm về già ngài thật sự quay đầu, gọi là quay đầu là bờ.

Quý vị xem truyện ký của Hoàng Nhất đại sư. Lúc ngài còn trẻ ngạo mạn, tập khí rất nặng, hiếu cường, hiếu thắng. Đối với người và việc yêu cầu quá

ng nghiêm khắc. Nên mọi người đều biết, giao tiếp với ngài thật không dễ. Ngài thấy sai là lập tức trách phạt, la mắng, không dủ chút thể diện nào. Sau khi học Phật ngài thật sự đã thay đổi. Đến khi về già tập khí hoàn toàn không còn, không yêu cầu bất cứ điều gì.

Năm 1999, đoạn thời gian đó tôi ở Singapore. Ở Singapore giảng kinh, pháp sư Quảng Hiệp cũng ngẫu nhiên đến nghe kinh. Thầy ấy rất thích kinh giáo, thầy mời tôi đến tinh xá của thầy ăn cơm. Tôi có đi một lần, đó là Chiêm Bồ Viện. Chỗ này trước đây Hoàng Nhất đại sư đến Singapore đã ở nơi này. Ngài với Quảng Hiệp đại sư giao tình rất sâu. Quảng Hiệp đại sư nói, họ quen nhau ở Phật học viện Mân Nam khi còn trẻ. Lúc ở Singapore thấy tình hình sinh hoạt của ngài rất tùy thuận, không tính toán gì cả, không có gì là chẳng tốt. Đúng là mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Ngài không có tâm phân biệt. Đây là điều kiện tất yếu để vãng sanh tịnh độ. Hoàng Nhất đại sư đã thành tựu, thật hiếm có!

Một người thích bắt lỗi như vậy, nhưng đến khi về già lại tùy thuận đến thế. Làm cách nào để chúng ta có thể thực hành được mọi người là người tốt, mọi việc là việc lành. Rồi cuộc đây là cảnh giới gì? Tâm rất tốt, tâm đã thanh tịnh. Ngôn hành cử chỉ đã nói lên tâm của chúng ta. Trong tâm ta có tính toán, trong tâm có phân biệt, có chấp trước, biểu lộ ra chính là tính toán từng chút. Tâm địa thanh tịnh sẽ biểu lộ ra bình đẳng, nên mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Việc xấu cũng như việc tốt. Như thế nào là việc xấu cũng thành việc tốt? Việc xấu là tập khí phiền não trong tâm của họ biểu lộ ra. Trong A lại da có, luôn để nó bộc phát ra. Khi tạo ra ác nghiệp, có ác báo, thì ác báo cũng là việc tốt. Vì sao? Đến đó để tiêu nghiệp. Tiêu hết nghiệp không phải đã thanh tịnh rồi sao? Cách nhìn không như nhau. Tam thiện đạo thì tiêu thiện nghiệp, tam ác đạo thì tiêu ác nghiệp. Trong tâm thanh tịnh thì thiện ác đều không có. Nên ta tạo nghiệp thiện thì thiện phải tiêu trừ. Tạo nghiệp ác thì ác phải tiêu trừ. Tất cả đều mất hết, tâm liền thanh tịnh. Như vậy mới có thể đến thế giới Cực Lạc. Người ở thế giới Cực lạc chỉ có tịnh nghiệp, thiện ác đều là nhiễm nghiệp. Nên trong lục đạo có thiện ác. Trong tứ thánh pháp giới không có thiện ác, nhưng có nhiễm tịnh. Họ là thanh tịnh.

Lục đạo là nhiễm, trong nhiễm có thiện ác. Bồ Tát dạy chúng ta, đoạn ác không chấp tướng đoạn ác. Tu thiện cũng không chấp tướng tu thiện. Duy trì tâm thanh tịnh để đoạn ác tu thiện. Đây gọi là tịnh nghiệp. Dạy chúng ta không nên trụ vào tướng. “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, đó là chân tâm. Đó chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Xen vào một chút tư duy ở trong đó cũng không được, như thế là nhiễm ô. Một chút tư duy đều không thể xen vào. Đây là chư Phật và pháp thân Bồ tát ứng hoá trong mười pháp giới, ứng hoá trong lục đạo để làm

gương cho chúng ta. Nhưng rất nhiều người không nhận ra. Người nhận thì họ đã học được, người không nhận ra cái thì chẳng học được gì. Người không nhận ra, thấy Phật Bồ Tát cũng là phàm phu, không nhận ra được chỗ vi diệu của các ngài.

“Dĩ Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, vạn đức trang nghiêm nhất cú thanh tịnh. Dĩ thử tối cực thanh tịnh bất khả tư nghì, nhất cú Di Đà danh hiệu chi chân nhân, tự nhiên cảm đắc bất khả tư nghì, tối cực thanh tịnh chi Cực Lạc đồng cư quốc độ”.

Đây là nói rõ nguyên nhân thanh tịnh bậc nhất của cõi đồng cư nơi thế giới tây phương Cực Lạc. Ở đây đã nói rất rõ. Đoạn khai thị này vô cùng quan trọng. Vì sao? Bởi chúng ta có thể lý giải, có thể nỗ lực tu hành. Tuy sanh vào đồng cư tịnh độ, như ở trước nói, chúng ta ở trong cõi đồng cư có thể thấy được cõi thật báo, có thể thấy được cõi tịch quang. Chúng ta có thể thấy được.

Nếu ta không hiểu được đạo lý này, cũng sanh vào đồng cư tịnh độ. Nhưng chỉ có thể nhìn thấy đồng cư tịnh độ, còn thượng tam độ không nhìn thấy. Điểm bất đồng là ở đây. Vì chúng ta tuy là cõi đồng cư, chúng ta đã tu thanh tịnh tâm. Nên đến thế giới Cực Lạc, dễ đạt được thành tựu. Nếu tâm chúng ta không thanh tịnh, sanh đến thế giới Cực Lạc chỉ thấy được đồng cư của bốn độ, thượng tam độ không nhìn thấy. Ở thế giới Cực Lạc tu tập, ở đó đoạn phiền não, đoạn tập khí. Cũng cần thời gian rất dài, từ từ sẽ nhìn thấy. Trước là nhìn thấy cõi phương tiện, kế đến là nhìn thấy cõi thật báo, cuối cùng nhìn thấy cõi tịch quang.

Ở thế gian này tu hành. Đây là Đức Phật nói, tu hành một ngày ở thế giới Ta bà, bằng tu hành 100 năm ở thế giới Cực Lạc. Nghĩa là sao? Thế giới Ta Bà nhiều chướng ngại, lên nhanh mà xuống cũng nhanh. Người biết tu thì tiến bộ rất nhanh. Người không biết tu thì đọa lạc rất thảm. Lên nhanh mà xuống cũng nhanh. Thế giới tây phương chỉ có lên không có xuống, nhưng nó lên rất chậm. Thế giới này chỉ cần ta chịu được rèn luyện, thì ta sẽ lên rất nhanh. Nên mọi thứ rèn luyện, mọi thứ thiên tai. Rất tốt! Nó đều là cơ hội để ta tu hành. Cảnh giới thiện, cảnh giới ác đều là khiến ta lên nhanh xuống nhanh.

Trong đó ngũ dục lục trần luôn mê hoặc chúng ta. Ở thế giới tây phương không có gì mê hoặc, nên ta tiến bộ rất chậm. Ở đây có người dụ dỗ. Khi dụ dỗ mà ta không bị mê hoặc thì lập tức tiến lên. Nên trong thuận cảnh thành tựu được gì? Thành tựu đoạn trừ tham si. Trong nghịch cảnh thì đoạn sân nhuế, ngu si. Tam độc tham sân si ở nơi thế gian này, đặc biệt là trong thời đại hiện nay. Đối với người tu hành mà nói là việc tốt. Ta đến đâu để tìm môi trường như vậy? Trong quá khứ ta làm việc tốt đều có người tán thán, bây giờ làm việc tốt lại bị người mắng. Họ mắng cũng không sân si, việc tốt vẫn cứ làm, thì cảnh giới của chúng ta sẽ tiến lên rất nhiều!

Cho nên người làm phiền ta, người mắng ta, người hủy nhục ta, người hủy báng ta, người hãm hại ta, ta đều phải cảm ân. Họ đến để thử ta đây, xem công phu chúng ta như thế nào, là thật hay là giả. Thật, là chân công phu. Làm sao có thể nhẫn nhịn? Trong kinh điển Đức Phật đã nói rõ chân tướng sự thật: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao? “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, thì ta còn tính toán làm gì? Nó là giả không có thật. Người ta đổ ky, chướng ngại, hủy báng, hãm hại. Mục đích là gì? Chẳng phải đều là vì danh văn lợi dưỡng đó sao? Chúng ta buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, thì chẳng phải sẽ yên ổn sao?

Làm chướng ngại ta thật sự là danh lợi. Không có danh lợi, họ sẽ chẳng còn cách nào chướng ngại nữa. Đó là chính họ chướng ngại chính họ. Đạo lý này nhất định phải thấu triệt nó, thì trong cuộc sống hằng ngày mới có thể thường sanh tâm hoan hỷ, sẽ không bị cảnh giới lay chuyển. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng như lai*”. Nếu ta không bị cảnh giới lay chuyển thì ta có thể chuyển cảnh giới. Có thể chuyển cảnh giới là ai? Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát. Chúng ta tuy chưa chứng được pháp thân, nhưng đã có mùi vị của pháp thân, đã có được một chút như vậy.

Nói cách khác, nếu chịu được khảo nghiệm, chịu được thử thách. Nhẫn Nhục Tiên Nhân có thể chịu được sự dày vò của vua Ca Lợi, nên đã thành Phật trước thời kỳ. Quý vị nói Vua ca Lợi là người tốt hay xấu? Ông ta giúp Đức Thế Tôn thành Phật trước dự định. Thông thường chúng ta nói Vua Ca Lợi là người xấu, nhưng Đức Thế Tôn nói ông ta là người tốt. Chúng ta nói ông ta cắt thịt Nhẫn Nhục Tiên Nhân là việc xấu, nhưng Đức Thế Tôn nói đây là việc tốt. Quý vị xem, mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Ngài đã thành Phật, nên đã báo ân. Ngài thành Phật rồi, người đầu tiên ngài độ chính là vị này. Điều này trong kinh điển chúng ta đã thấy.

Đức Thế Tôn sau khi thành đạo, ở trong vườn Lộc Uyển thuyết pháp. Người thứ nhất chứng quả A la hán chính là tôn giả Kiều Trần Như. Kiếp trước của Kiều Trần Như chính là Vua Ca Lợi. Kiếp trước của Đức Thế Tôn là Nhẫn Nhục Tiên Nhân, ngài đã báo ân. Nên cần phải thật sự thấu triệt. Thế gian này không có thị phi tuyệt đối, không có thiện ác tuyệt đối, không có tội phước tuyệt đối. Người xưa cũng hiểu đạo lý này, nên nói họa phước nương nhau, trong phước có họa, trong họa có phước. Quý vị thấy, hai chữ họa phước trong văn tự Trung Quốc rất tương đương. Tóm lại là phước hay họa hoàn toàn là do mình. Nếu ta dùng tâm thanh tịnh thì họa biến thành phước. Nếu ta dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì phước sẽ biến thành họa. Nó sẽ thay đổi. Chỗ tuyệt diệu của văn tự Trung Quốc là ở chỗ này. Hai chữ này từng giờ từng phút đang cảnh tỉnh

chúng ta. “*Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu*”. Là phước hay là họa đều do chính mình.

Ta dùng thái độ nào đối với nó. Dùng thiện tâm thì toàn là phước, họa sẽ không có. Dùng ác niệm thì toàn là họa, phước không có. Đây chẳng phải là tướng tùy tâm chuyển sao? Cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh. Phải hiểu thấu triệt đạo lý này. Chúng ta muốn xa rời tai họa, thì nên xa rời phiền não tập khí, xa rời tham sân si mạn nghi, xa rời thất tình ngũ dục. Họa sẽ chuyển thành phước. Đây chính là trong đại thiên tai ta không bị thiên tai. Vì sao? Ta đã chuyển cảnh giới. Nếu ta không thể chuyển, vẫn dùng tham sân si mạn để đối nhân xử thế, thì phước cũng biến thành họa.

Phước là gì? Phước là do trong quá khứ tu được, nên bây giờ được hưởng phước. Hưởng phước mà thái độ của ta là tham sân si mạn, thì trong khi hưởng phước đã tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Phước hưởng hết thì tội báo sẽ hiện tiền, phước biến thành họa. Chính là đạo lý như vậy. Đây là tư duy rất hợp logic, không có sai lầm. Chúng ta chẳng thể không hiểu.

Người xưa nói, thiết thời là phước, khó được hồ đồ. Hồ đồ này là sao? Là người thông minh nhất. Hồ đồ chính là thông minh, thông minh đến cực điểm. Dùng hồ đồ để che đậy bản thân, thâm tàng bất lộ, để xa rời tai họa.

Các bậc thánh hiền cùng chư Phật Bồ Tát khi thị hiện, đều làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy. Đây là từ bi đến cực điểm. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Nhân chân thật của một câu danh hiệu Di Đà tự nhiên chiêu cảm được. Trong kinh điển đại thừa thường nói pháp nhĩ như thị. Thành tựu của thế giới Cực Lạc là tự nhiên hiện ra, không có người thiết kế, không có người kiến tạo. Chúng ta không thể tưởng tượng được.

Trong kinh giáo Đức Phật thường vì chúng ta giới thiệu cõi trời dục giới. Tầng thứ năm của dục giới là cõi trời Hoá Lạc, là tự nhiên chiêu cảm nên. Cuộc sống hưởng thụ của cõi trời Hoá Lạc cũng không cần thiết kế, không cần kiến tạo. Hoàn toàn là tùy ý niệm của chính mình, tự nhiên chiêu cảm nên. Tầng trời thứ sáu lại càng thù thắng hơn nữa. Tầng trời thứ sáu gọi là Tha Hoá Tự Tại Thiên, “Tha” ở đây chính là tầng trời thứ năm. Tầng trời thứ năm tự nhiên chiêu cảm được và cung phụng cho họ. Họ không cần biến hoá, tự nhiên sẽ có người đem đến cúng dường. Phước báo rất lớn, là phước báo của Phật A Di Đà. Do ngài phát 48 nguyện và năm kiếp tu hành. Quý vị nghĩ xem phước báo này to lớn biết bao! Nên thế giới Cực Lạc, là do nguyện lực của Phật A Di Đà.

Ở đây nói một câu danh hiệu của Phật A Di Đà thật không thể nghĩ bàn. Trong câu danh hiệu của Phật Di Đà là có đầy đủ tất cả 48 nguyện. Trong 48

nguyện lại có đầy đủ toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ hàm nhiếp tất cả kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Ta hiểu được nguyên nhân thật sự của danh hiệu Di Đà này, thì mới có thể lãnh hội được. Đối với sự chiêu cảm tự nhiên không thể nghĩ bàn, đối với thanh tịnh cực điểm của cõi đồng cư nơi thế giới Cực Lạc, không còn hoài nghi. Đây là thật, chứ không phải là giả.

Còn một điều nữa có thể làm chứng cho chúng ta. Khi ta vãng sanh cũng là tâm thanh tịnh. Niệm Phật, người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh không nhiều. Vì sao? Vì hàng ngày niệm Phật, nhưng tâm không thanh tịnh nên không thể vãng sanh. Niệm Phật đến tâm thanh tịnh, thanh tịnh là thật sự buông bỏ. Tôi niệm Phật, tôi đã buông bỏ hết những chuyện thế gian, nhưng chưa buông bỏ Phật pháp, có thể vãng sanh chăng? Có thể vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chỉ có thể nhìn thấy bốn độ. Còn phương tiện độ, thật báo độ không nhìn thấy. Vì sao? Vì chưa buông bỏ Phật pháp

Tất cả pháp trong thế xuất thế gian đều phải buông bỏ hoàn toàn. Quý vị xem tám gương của liên Trì đại sư, ngài là người rất giỏi, là bậc tôn sư lỗi lạc, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Nhưng đến khi về già chỉ có một bộ kinh A Di Đà, một câu A Di Đà Phật. Ngoài ra ngài buông bỏ hết. Chúng ta biết nếu ngài sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, có thể nhìn thấy cõi tịch quang, có thể nhìn thấy cõi thật báo. Vì sao? Vì tâm của ngài thanh tịnh hơn so với tâm ở trước. Công phu thấp nhất trong nhà Phật thường nói là “oán thân bình đẳng”. Đây là công phu sơ khởi.

Niệm Phật, nhưng người đắc tội với mình vẫn có tâm oán hận. Người tốt với mình vẫn còn thân tình, thì không thể vãng sanh được! Là việc tốt, nhưng vẫn phải bị luân hồi. Trong luân hồi, đại khái là cõi trời hoặc cõi người, sẽ không đọa tam ác đạo. Vì tâm báo ân báo oán chưa buông bỏ. Ân cần báo chăng? Cần báo. Còn oán thì sao? Oán không cần báo. Báo ân, nên dùng tâm thanh tịnh để báo ân, không nên dùng tình chấp. Nếu có tình chấp không thể vãng sanh. Có tình chấp trên một nửa thì sao? Hơn một nửa, đa số đầu thai đến nhà họ, lại biến thành con cháu của họ. Đến đầu thai, vì báo ân mà đến. Tự nhiên là hiếu tử hiền tôn, không cần người dạy. Đứa trẻ này cũng rất tốt. Họ có ân nên đến báo ân. Nếu như đến báo oán, thì đứa trẻ này sẽ phản nghịch không nghe lời. Sau khi lớn lên nhất định làm cho nhà tan cửa nát. Nguyên nhân đến không giống nhau, còn có trường hợp đòi nợ trả nợ nữa.

Bây giờ chúng ta nghĩ, người trong xã hội hiện nay. Đối với việc bố thí chúng sanh, là ân huệ nhiều hay là oán hại nhiều? Tự tư tự lợi, tổn người lợi mình thì ân huệ không có. Nói cách khác, toàn là ác nhân, ác duyên. Như vậy thì phiền phức rất lớn. Nên thế giới biến thành như vậy, địa cầu biến thành như vậy. Chúng ta biết vì sao như vậy rồi.

Đơn giản chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, nên đọc cho tốt bộ kinh này. Huệ nhãn chúng ta sẽ khai, có thể hiểu được một người, một gia đình, một xã hội, và các loại biến hoá của địa cầu này đều có nhân_duyên_quả. Chúng ta đều có thể nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch. Đã thấy rõ ràng minh bạch, chính ta sẽ lựa chọn cho mình một con đường, chọn một phương hướng, chọn một mục tiêu. Đời này nhất định có thành tựu, vãng sanh đến thế giới Cực lạc để làm Phật.

“Cực Lạc thế giới chi đồng cư tịnh độ siêu việt thập phương. Cổ thường viết Cực Lạc chi diệu thủ tại đồng cư dã”. Câu này là thật, hoàn toàn chính xác. Các bậc cổ đức, chư vị cao tăng đại đức xưa nay, tán thán đối với thế giới Cực Lạc, đều là tán thán sự vi diệu của cõi đồng cư. Thật sự là độc tôn vi diệu. Không có bất cứ cõi phàm thánh đồng cư của cõi Phật nào, có thể so sánh với thế giới Cực Lạc. Nguyên nhân thật sự ở đây chúng ta đã hiểu, tức là họ di dân đến, chứ không phải họ sanh trưởng ở đó. Không phải, một người cũng không có. Thế giới Cực Lạc toàn là mười phương thế giới di dân đến, vãng sanh đến, là liên hoa hoá sanh. Nên điều kiện cơ bản của nó là tín nguyện hạnh, là ba điều kiện này. Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước này.

Thiện căn, phước đức, nhân duyên, phải đầy đủ ba điều kiện này. Thiện căn là tín giải, phước đức là hạnh nguyện. Thiện căn phước đức quan trọng, nhưng quan trọng nhất là tâm thanh tịnh. Tâm không thanh tịnh, thiện căn phước đức cũng không thể vãng sanh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Đây là nguyên nhân thật sự của tịnh độ.

Thiện căn phước đức phải tu như thế nào? Chính là niệm Phật. Niệm Phật là thiện căn, niệm Phật cũng là phước đức. Một câu A Di Đà Phật là đầy đủ tất cả. Đầy đủ tín nguyện hạnh. Đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Công đức của danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 315